

Trong số này:

Ngành nông nghiệp nỗ lực đạt mục tiêu tăng trưởng 2017 ngành nông nghiệp

Chuyển đổi mô hình phát triển Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) bền vững

Hợp tác và Hội nhập kinh tế quốc tế : Tuyên bố Cần Thơ và an ninh lương thực cho các nền kinh tế APEC

KẾT QUẢ QUÝ III-BƯỚC ĐÀ ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP 2017 LÀ 3,05%

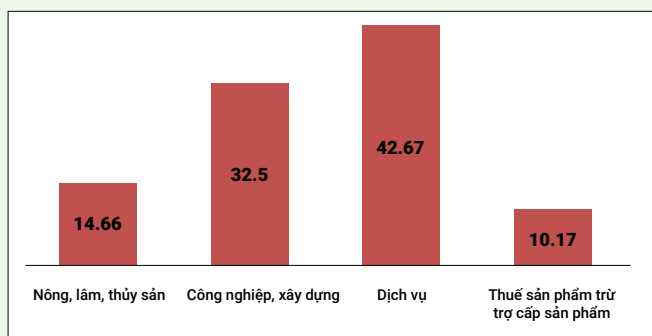


Phát biểu mở đầu phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2017, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nêu bật những kết quả kinh tế-xã hội khá toàn diện mà đất nước ta đạt được trong 9 tháng năm 2017. Nổi bật là tăng trưởng GDP có bước đột phá (quý III tăng 7,46%); kinh tế vĩ mô ổn định; môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia được cải thiện vượt bậc.

Trong mức tăng 6,41% của toàn nền kinh tế 9 tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,78%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm vào mức tăng

chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,17%, đóng góp 2,45 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,25%, đóng góp 2,8 điểm phần trăm.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành thủy sản đạt mức tăng cao nhất với 5,42% so với cùng kỳ năm 2016, đóng góp 0,17 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành lâm nghiệp tăng 5%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành nông nghiệp có dấu hiệu chững lại so với 6 tháng đầu năm khi tốc độ tăng chỉ ở mức 1,96%, đóng góp 0,23 điểm phần trăm vào mức tăng chung.



Cơ cấu nền kinh tế 9 tháng đầu năm 2017¹

Tăng trưởng kinh tế 9 tháng đã khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành và phản ánh đúng xu thế đổi mới mô hình tăng trưởng, giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, chú trọng vào các ngành sản xuất, dịch vụ, xuất nhập khẩu và phát triển theo chiều sâu.

Để cả năm GDP tăng 6,7% thì quý IV phải tăng 7,4-7,5%, đây là con số không phải dễ dàng”, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ.

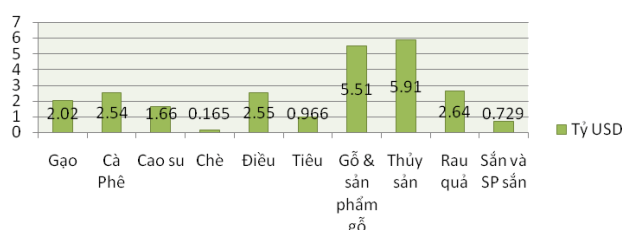
XUẤT KHẨU NÔNG – LÂM - THỦY SẢN ĐẠT GẦN 27 TỶ USD TRONG 9 THÁNG

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp & PTNT, kim ngạch xuất khẩu nông - lâm - thủy sản tháng 9 ước đạt 3,04 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 9 tháng qua đạt gần 27 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2016.

Trong số đó, so với cùng kỳ năm 2016, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 14,38 tỷ USD, tăng 17,7%; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 5,91 tỷ USD, tăng 18,1%; giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 5,78 tỷ USD, tăng 10,6%.

Hầu hết các ngành hàng như gạo, cao su, cà phê, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ, hàng rau quả... đều có sự gia tăng mạnh cả về sản lượng cũng như giá trị. Riêng một số ngành hàng như tiêu, sắn và các sản phẩm sắn mặ

Giá trị kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 9 tháng đầu năm 2017



dù có sự gia tăng về sản lượng nhưng lại có sự sụt giảm nhẹ về giá trị.

Ngành hàng	Tăng (%)so với cùng kỳ năm 2016		Khối lượng xuất khẩu 9 tháng năm 2017 (tấn)	Giá trị (Tỷ USD)	Đánh giá
	Giá trị	Khối lượng			
Cao su	52,7	13,3	979.000	1,66	Tăng mạnh nhất
Rau quả	44,2			2,64	Tăng
Gạo	18,6	20,8	4,57	2,02	Ổn định
Thủy sản	18,1			5,91	Đóng góp lớn nhất trong kim ngạch xuất khẩu toàn ngành
Gỗ và sản phẩm gỗ	10,6			5,51	

“Năm nay giá các mặt hàng xuất khẩu chủ lực đều được giá, từ nay đến cuối năm dự báo sẽ không có thay đổi lớn. Nếu từ nay đến cuối năm không có đột xuất đặc biệt về thời tiết sẽ không ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng, ngành sẽ về đích thành công”, Thứ trưởng Hà công Tuấn cho biết.

Tình hình sản xuất nông nghiệp 9 tháng đầu năm 2017

- Trồng trọt: Theo đánh giá của Cục Trồng trọt, với diện tích lúa ở miền Bắc đang phát triển khá tốt và kế hoạch sản xuất vụ Thu Đông ở ĐBSCL, sản lượng dự kiến tăng khoảng 250.000 – 300.000 tấn so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng lúa cả năm ước đạt 44,1 triệu tấn.

- Chăn nuôi: chăn nuôi lợn bị giảm sâu 4% về tổng đàn,

nhưng bò, gia cầm tăng trưởng cao. Với nỗ lực tái đàn chăn nuôi lợn phục vụ nhu cầu Tết và sự tăng mạnh trong sản xuất trứng, đạt mức 11 tỷ quả (tăng gần 2 tỷ quả so với năm trước), dự báo năm nay lĩnh vực chăn nuôi sẽ đảm bảo mức tăng trưởng 3%.

- Thủy sản: dự báo sẽ đạt tăng trưởng trên 5%.

- Lâm nghiệp: sẽ đạt tăng trưởng 6,6%.

Xây dựng nông thôn mới: tính đến cuối tháng 8/2017 đã có 2.813 xã đạt 19 tiêu chí, tương đương 31,5% (chỉ tiêu được giao là 31%); 34 huyện đã hoàn thành tiêu chí nông thôn mới. Từ nay đến cuối năm sẽ có 4 cấp huyện đạt nông thôn mới.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong những tháng đầu năm 2017, dự báo tình hình từ nay đến cuối năm, Bộ đã rà soát,

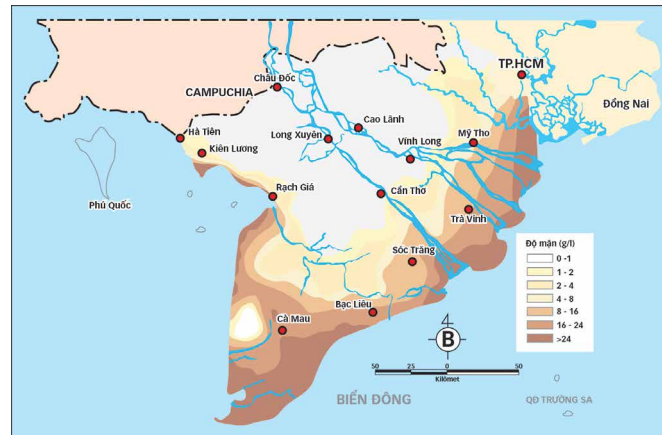
xây dựng phương án tăng trưởng toàn ngành, cả năm tối thiểu phải đạt 3,05%; trong đó: lĩnh vực trồng trọt tăng 2,1 – 2,2%, chăn nuôi tăng 2,95%, thủy sản tăng 5,0 – 5,3% và lâm nghiệp tăng 6,0%; kim ngạch xuất khẩu tối thiểu đạt 33

tỷ USD. Với những kết quả khả quan trong năm 2017, Bộ Nông nghiệp & PTNT đặt mục tiêu, kế hoạch tăng trưởng của ngành năm 2018 là 3% và kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 35 tỷ USD.

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Trong hai ngày 26-27/9/2017, Hội nghị về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu với được tổ chức dưới sự chủ trì của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. Cùng tham dự có hai phó thủ tướng Vương Đình Huệ, Trịnh Đình Dũng và nhiều bộ trưởng, các lãnh đạo tỉnh, thành. Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho hay đây là hội nghị đầu tiên được tổ chức với quy mô lớn để xem xét, đánh giá một cách toàn diện các thách thức, yêu cầu phát triển đặt ra đối với vùng ĐBSCL, là hội nghị huy động trí tuệ, sáng kiến, tâm huyết các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp cũng như sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho quyết sách lớn của Chính phủ đối với phát triển vùng ĐBSCL. Hội nghị này được xem như 'Hội nghị Diên Hồng' bàn quyết sách cho Đồng bằng sông Cửu Long.

Vùng ĐBSCL bao gồm 13 tỉnh, thành phố; diện tích khoảng 3,9 triệu ha, chiếm khoảng 12,3% diện tích tự nhiên của cả nước, 19% dân số. Đây cũng là khu vực rộng và đông dân cư thứ 2 trong tất cả các vùng kinh tế của cả nước (chỉ sau Đồng bằng châu thổ sông Hồng). Hiện ĐBSCL được đánh giá là một trong bốn đồng bằng bị tác động mạnh nhất do BĐKH, nước biển dâng. Thời gian qua, tốc độ xói lở



Xâm nhập mặn tại ĐBSCL năm 2016

bờ biển khu vực ĐBSCL ngày càng nghiêm trọng. Từ năm 2005 đến nay, tốc độ xói đã vượt tốc độ bồi, làm diện tích khu vực đồng bằng giảm khoảng 300 ha/năm. Nếu mực nước biển dâng 100 cm sẽ ảnh hưởng 38,9% diện tích đất của ĐBSCL, các tỉnh bị ảnh hưởng nhiều nhất là Hậu Giang (80,62%), Kiên Giang (76,9%).

BA QUAN ĐIỂM CHO PHÁT TRIỂN ĐBSCL



Hơn 500 đại biểu dự Hội nghị về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu tại TP Cần Thơ.

Định hình chuyển đổi mô hình phát triển ĐBSCL theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu với quan điểm: Kiến tạo phát triển bền vững, thay đổi tư duy phát triển và tôn trọng quy luật tự nhiên.

Tầm nhìn mới cho vùng ĐBSCL: 'Kiến tạo phát triển bền vững, thịnh vượng, trên cơ sở làm cho đất và nước điều hòa để nâng cao đời sống của nhân dân'.

Chuyển đổi mô hình phát triển phải được xem xét trong tổng thể chung của đồng bằng, phải lấy tài nguyên nước là yếu tố cốt lõi, trung tâm, làm cơ sở xuyên suốt cho việc hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển vùng. Việc chuyển đổi mô hình phải dựa trên hệ sinh thái,

phù hợp với quy luật tự nhiên; phải kết hợp giữa công nghệ tiên tiến, hiện đại với tri thức, kinh nghiệm truyền thống bản địa. Quá trình chuyển đổi cần có tầm nhìn dài hạn, ưu tiên cho thích ứng với biến đổi khí hậu nhưng cũng phải tận dụng các cơ hội để phát triển kinh tế xanh, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên. Trong chuyển đổi mô hình phát triển phải đảm bảo tính ổn định, sinh kế của người dân; phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, Nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt...

Sau khi phân tích, chỉ ra những thách thức đối với vùng ĐBSCL, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nêu lên 3 quan điểm phát triển ĐBSCL: (i) Kiến tạo phát triển bền vững, thịnh vượng trên cơ sở chủ động thích ứng, chuyển hoá được những thách thức, biến thách thức thành cơ hội, bảo đảm được cuộc sống ổn định và khá giả của người dân cũng như bảo tồn được những giá trị truyền thống, văn hoá của ĐBSCL; (ii) Thay đổi tư duy phát triển, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp thuần túy sang tư duy kinh tế nông nghiệp, từ số lượng sang chất lượng gắn với chuỗi giá trị; từ sản xuất nông nghiệp hóa học sang nông nghiệp hữu cơ và công nghệ cao. Chú trọng công nghiệp chế biến và công nghiệp hỗ trợ gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp; và (iii) Tôn trọng quy luật tự nhiên, chọn mô hình thích ứng theo tự nhiên, tránh can thiệp thô bạo vào tự nhiên, phát triển bền vững theo phương châm chủ động sống chung với lũ, sống chung với mặn, khô hạn, thiếu nước, phù hợp với điều kiện thực tế.

CÁC GIẢI PHÁP TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐBSCL



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc

Phấn đấu đến năm 2050: ĐBSCL trở thành vùng có trình độ phát triển khá so với cả nước, có trình độ tổ chức xã hội tiên tiến, GDP bình quân đầu người đạt gần 10.000 USD/năm; tỷ trọng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm trên 80%; độ che phủ rừng đạt trên 5% (so với 4,3% hiện nay), các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng được bảo tồn. Trong điều kiện biến đổi khí hậu và thực hiện các chuyển đổi lớn, chiến lược tại ĐBSCL thì việc đảm bảo sinh kế cho người dân là nhiệm vụ trọng tâm.

Để thực hiện mục tiêu, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chỉ đạo:

- ✓ Về đầu tư các công trình ứng phó BĐKH. Từ nay đến 2020 giải ngân 1 tỉ USD để làm một số công trình quan trọng như: hệ thống cống sông Cái lớn - Cái bé để ngăn mặn, cống Trà Sư, Tha La, xử lý một số đoạn sạt lở nghiêm trọng... Các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, NN&PTNT phải tiếp thu các ý kiến góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học, ý kiến của các địa phương, tổ chức quốc tế khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL.
- ✓ Tiếp cận tổng thể, tích hợp, cơ cấu lại và phát triển bền vững nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long theo hướng liên kết vùng, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả và bền vững, có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.
- ✓ Chủ động hợp tác với các nước tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) trên cơ sở cùng có lợi để chuyển hoá những thách thức thành cơ hội; tranh thủ sự hỗ trợ của đối tác phát triển; mở rộng thị trường hàng hoá với các nước trên thế giới và mở ra không gian hợp tác với các quốc gia Đông Nam Á, Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Tăng cường hợp tác với các quốc gia GMS thông qua các sáng kiến hợp tác vùng và hợp tác song phương nhằm cùng nhau sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên nước và các tài nguyên có liên quan trong khu vực.
- ✓ Cần xây dựng quy hoạch tích hợp phát triển phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng biến đổi khí hậu. Quy hoạch mới cần chuyển từ "sống chung với lũ" sang "sống chung với nước mặn và ngập", sử dụng tiết kiệm và hiệu quả cao nước ngọt, khai thác nước lợ và nước mặn ở vùng biển chiếm ưu thế; đảm bảo nước ngọt cho sinh hoạt của người dân. Quy hoạch phát triển ĐBSCL cần bao gồm cả phần nước biển ven bờ. Mọi dự án công trình phải được tính toán thật kỹ về cả 3 mặt kinh tế-xã hội-môi trường và phải được phản biện khách quan, khoa học.
- ✓ Tổ chức không gian lãnh thổ theo hướng khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên của vùng đồng ĐBSCL dựa trên đặc trưng sinh thái đất, nước gắn liền với văn hoá, con người trong bối cảnh thích ứng với biến đổi khí hậu theo các kịch bản và các tác động từ bên ngoài.
- ✓ Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, bảo đảm gắn kết chuỗi sản phẩm hàng hoá, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Ưu tiên công nghiệp hỗ trợ cho nền kinh tế nông nghiệp; phát triển công nghiệp xanh, ít phát thải, không gây tổn hại đến hệ sinh thái tự nhiên, tập trung công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản tạo thành chuỗi giá trị của vùng.
- ✓ Chọn cây trồng ít sử dụng nước, phát triển giao thông đường thủy

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT NGUYỄN XUÂN CƯỜNG: PHẤN ĐẤU ĐƯA ĐBSCL THÀNH VÙNG NÔNG NGHIỆP GIÀU CÓ CỦA ĐẤT NƯỚC

Bộ trưởng nhấn mạnh, trong thời gian tới, ĐBSCL phải tập trung toàn lực Nhà nước, nhân dân, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để thực hiện chiến lược phát triển vùng trong bối cảnh BĐKH nhằm thích ứng tối đa dựa trên tiềm lực thực tế; trong đó, chú trọng quy hoạch từng bước, khoanh vùng từng vấn đề cần giải quyết trong cả 3 khu vực thượng-trung-hạ của đồng bằng; giảm thiểu tối đa khai

thác nước ngầm, thay thế bằng xây hồ trữ nước mưa và lấy nước mặt; chủ động quản lý ô nhiễm nguồn nước, môi trường.

Trong phát triển kinh tế, các địa phương cần tiến hành liên kết sản xuất chặt chẽ giữa nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường tiêu thụ; gắn liền tác động kinh tế với

chuyển biến xã hội; phát triển văn minh theo đúng quy luật và xu hướng của thị trường hiện nay.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường cũng kiến nghị một số nội dung bức thiết trước mắt: (i) Chính phủ sửa nhanh Nghị định 210 để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, tạo “hạt nhân” cho nền tảng phát triển; tập trung xây dựng các hợp tác xã kiểu mới cùng các trang trại lớn liên kết với doanh nghiệp hình thành sản xuất chuỗi ở các quy mô, cấp độ khác nhau; (ii) đề nghị Thủ tướng giao Bộ NN&PTNT cùng KH-CN kết hợp hợp các thành phần kinh tế trong 5 năm tới, giải quyết căn cốt 3 nhóm sản phẩm chính: Thủy sản, cây ăn quả, lúa gạo bằng các giống chủ lực. Trong 10 năm tới phải có bộ giống hiện đại cho 3 ngành hàng chủ lực của ĐBSCL; (iii) tập trung xây dựng các hợp tác xã kiểu mới cùng các trang trại lớn liên kết với doanh nghiệp hình thành sản xuất chuỗi ở các quy mô, cấp độ khác nhau; (iv) có văn bản quy định giữ nguyên 227 nghìn ha rừng của các tỉnh trong vùng, đặc biệt là 63 nghìn ha rừng ngập mặn, không được chuyển đổi dưới bất kỳ hình thức nào trừ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.

Bổ sung đề án và tạo nguồn lực phát triển thêm rừng ngập



Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường

mặn ở những nơi có điều kiện, rừng mới giữ được bờ biển. Đồng thời cho phép lấn biển bằng chính sách giao đất 50 - 70 năm và trình Chính phủ ưu tiên nguồn lực xử lý khẩn cấp 41 điểm sạt lở nghiêm trọng bờ sông, bờ biển.

BỘ TRƯỞNG KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ NGUYỄN CHÍ DŨNG: ƯU TIÊN BỐ TRÍ NGÂN SÁCH CHO CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH TÍCH HỢP



ĐCKH không chỉ là thách thức mà còn là cơ hội để tổ chức, sắp xếp lại vùng

Cửu Long) để ưu tiên bố trí vốn thực hiện trong giai đoạn 2018- 2020 và 2021-2025; rà soát lại các nguồn vốn trung

Cần phải xây dựng quy hoạch tổng thể, tích hợp để phát triển vùng; có cơ chế điều phối vùng, thống nhất, phù hợp để huy động các nguồn lực phát triển.

Giai đoạn 2016 – 2020, Chính phủ cần xác định các Dự án ưu tiên trên cơ sở quy hoạch tích hợp và kiến nghị của MDP (Kế hoạch Châu thổ sông

hạn (bao gồm cả trái phiếu chính phủ, ODA) chưa đủ điều kiện phân bổ hoặc không có khả năng giải ngân để ưu tiên đầu tư cho một số dự án quan trọng, cấp bách thuộc danh mục các dự án “Không hối tiếc” theo MDP.

Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư tư nhân, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò chất xúc tác hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, hỗ trợ các dự án thí điểm; nâng cao năng lực cạnh tranh, cải cách môi trường đầu tư của vùng ĐBSCL nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước...

Giai đoạn 2021 – 2025, Chính phủ nên ưu tiên bố trí ngân sách cho các dự án ưu tiên theo quy hoạch tích hợp, “Không hối tiếc”, các dự án sử dụng giải pháp mềm, phi công trình; xây dựng chương trình, mục tiêu phát triển hạ tầng ĐBSCL trên cơ sở quy hoạch tích hợp và kịch bản “Không hối tiếc”; nghiên cứu xây dựng cơ chế đặc thù sử dụng ODA cho các dự án ĐCKH ở ĐBSCL.



BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRẦN HỒNG HÀ: LẤY TÀI NGUYÊN NƯỚC LÀ YẾU TỐ CỐT LÕI ĐỂ QUY HOẠCH

Với quan điểm chỉ đạo là cần thay đổi nhận thức vùng ĐBSCL như một thể thống nhất; quá trình chuyển đổi mô hình phát triển phải được xem xét trong tổng thể chung của Đồng bằng, trong mối liên kết chặt chẽ với thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong Tiểu vùng sông Mekong.

Phải lấy tài nguyên nước là yếu tố cốt lõi, trung tâm, làm cơ sở xuyên suốt cho việc hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển vùng. Tài nguyên nước phải được quản lý tổng hợp trên toàn lưu vực và theo lưu vực.

Chuyển đổi mô hình phải dựa trên hệ sinh thái, phù hợp với quy luật tự nhiên; kết hợp giữa công nghệ tiên tiến, hiện đại với tri thức, kinh nghiệm truyền thống bản địa. Quá

trình chuyển đổi cần có tầm nhìn dài hạn, ưu tiên cho thích ứng với ĐCKH, tận dụng các cơ hội để phát triển kinh tế xanh và phải đảm bảo tính ổn định, sinh kế của người dân, người dân và doanh nghiệp đóng trung tâm, Nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt.

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI SẼ ĐỒNG HÀNH CÙNG VIỆT NAM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐBSCL

Phát biểu tại hội nghị về “Phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH” ông Ousmane Dione - Giám đốc Ngân hàng thế giới (WB) tại Việt Nam chia sẻ “Sự đổi mới cần thiết cho ĐBSCL sẽ là cả một chặng đường nhưng có một điều rõ ràng là càng chờ đợi lâu trước khi thực hiện những đổi mới đó thì cái giá phải trả”. Ông cũng khẳng định “Tạo chuyển biến cho ĐBSCL là mối quan tâm lớn không chỉ của Việt Nam mà của toàn khu vực Châu thổ sông Mêkông”.

ĐBSCL đang trong giai đoạn đã đi tới điểm cực hạn. Các quyết định, phương án đầu tư hạ tầng, đầu tư sinh kế của Việt Nam đến thời điểm này có thể sẽ để lại những ảnh hưởng không thể đảo ngược về lâu dài. Theo đó, đại diện WB cho biết sẽ đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong việc hợp tác, củng cố các nền tảng cần thiết giữa nghiên cứu khoa học và quy trình ra quyết định để điều chỉnh, áp dụng phù hợp các khái niệm mới nhằm bảo đảm lợi ích toàn cầu và bảo tồn được di sản chung.

Trước thực tế ĐBSCL đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi hạn hán, ngập mặn, xói lở ven sông, ông Dione kiến nghị 4 giải pháp, trong đó chú ý sự thay đổi cơ bản từ cách làm ngắn hạn sang mô hình dài hạn, đa ngành, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

1. Bắt buộc phải tính đến yếu tố nguy cơ, bất định. Cụ thể, ĐBSCL nằm ở cao độ thấp nên biến đổi khí hậu cùng các ảnh hưởng của nó (thừa nước, thiếu nước, nước không bảo đảm vệ sinh và các hậu quả đi kèm) sẽ tiếp tục làm trầm trọng thêm những vấn đề về sử dụng nguồn nước và đất đai.

2. Nâng cao hiệu quả và hiệu suất. Theo đó, Việt Nam đã có những cam kết chắc chắn về nâng cao hiệu quả xử lý các vướng mắc về tài chính, do vậy, tăng cường hiệu quả, hiệu suất sử dụng các nguồn tài chính sẽ càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Tình trạng phân tán ngân sách, đầu tư hiện nay cũng như sự thiếu hiệu quả trong việc xây dựng những môi trường thuận lợi đang cản trở tiềm năng tăng trưởng chung của ĐBSCL.



Ông Ousmane Dione - Giám đốc Ngân hàng thế giới tại Việt Nam phát biểu tại hội nghị

3. Coi trọng liên kết vùng. Để tận dụng đầy đủ tiềm năng phát triển của khu vực ĐBSCL, tối ưu hóa mối liên kết giữa các địa phương rõ ràng là cần thiết, đặc biệt trong quản lý đất đai, sử dụng nguồn nước, kết nối hạ tầng.

4. Tận dụng tốt các lợi thế so sánh. Phần phía trên của khu vực dịch chuyển theo hướng thâm canh lúa nhưng đổi lại là thiệt thòi khi mất đi nguồn lợi do diện tích cánh đồng thu hẹp. Trong khi đó, các khu vực ở ven biển lại đang đối mặt với tình trạng ngập mặn, sạt lở ngày càng tăng.

Để đáp ứng nhu cầu về hạ tầng ở vùng thượng ĐBSCL, cần phải chú trọng vào phát triển nông nghiệp lúa nước và hạn chế ngập úng. Mặt khác, các khu vực ven biển cần phát triển sản xuất, kinh doanh ở những địa bàn nước lợ để thích ứng với tình hình ngập mặn ngày càng tăng. Nếu tận dụng được yếu tố lợi thế nhờ quy mô, các tiểu vùng của khu vực sẽ nâng cao được sức cạnh tranh, tham gia được vào các chuỗi giá trị toàn cầu, để từ đó tăng thu nhập, tìm được cơ hội phát triển các nguồn sinh kế bền vững cho người dân địa phương.



PGS-TS Nguyễn Văn Sáng,
Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển ĐBSCL

PHÁT TRIỂN ĐBSCL DƯỚI GÓC NHÌN CÁC CHUYÊN GIA

Cần tiếp cận theo lợi thế về tiểu vùng sinh thái ĐBSCL như: tiểu vùng Đồng Tháp Mười; tứ giác Long Xuyên; vùng ven biển Đông; bán đảo Cà Mau và vùng giữa sông Tiền và sông Hậu. Mỗi tiểu vùng có lợi thế tự nhiên; sản phẩm chủ lực và sản phẩm bản địa; tập quán văn hóa khác nhau để vừa khai thác lợi thế, tiềm năng và thích ứng với BĐKH hiệu quả.

Liên kết vùng và tham gia của “4 nhà” vẫn là giải pháp then chốt nhất, là cách để tháo gỡ các yếu kém và bất cập thời gian qua để phát triển ĐBSCL một cách bền vững. Liên kết tốt sẽ thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học thành công và chuyển giao công nghệ tiên tiến hiệu quả hơn, tạo tiền đề cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn ĐBSCL. Và đó cũng là cách để chung tay tham gia ứng phó với BĐKH đang tác động đến ĐBSCL.

“Trước cơ hội mới này, đã đến lúc chúng ta phải xây dựng định hướng mới về mục tiêu. Như thế thì các giải pháp phải thay đổi, cơ sở hạ tầng phải thay đổi; cơ sở của nền sản xuất đa canh sẽ khác với cơ sở của nền sản xuất độc canh lúa. Hệ thống thủy lợi phải thay đổi, thủy lợi trước đây phục vụ lúa là chính, bây giờ thủy lợi phục vụ cho thủy sản. Toàn bộ những thay đổi đó làm cho bộ mặt ĐBSCL sẽ đa dạng hơn và chắc chắn sẽ vững bền hơn”.

Ts. Đặng Kim Sơn, chuyên gia nông nghiệp



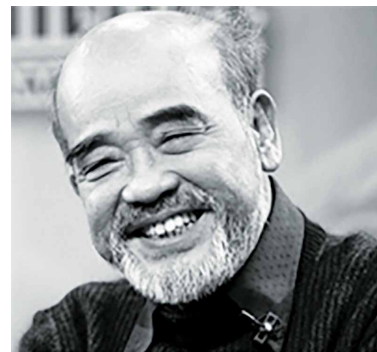


Thạc sĩ Nguyễn Hữu Thiện đề xuất áp dụng nguyên tắc “không hối tiếc”: Ưu tiên thực hiện trước những hành động ít rủi ro sai lầm khó sửa chữa được. Tôn trọng quy luật tự nhiên, tránh can thiệp thô bạo vào tự nhiên; không thực hiện những công trình lớn, can thiệp dòng chảy làm ảnh hưởng thủy triều.

Thạc sĩ Nguyễn Hữu Thiện, chuyên gia nghiên cứu về sinh thái vùng ĐBSCL

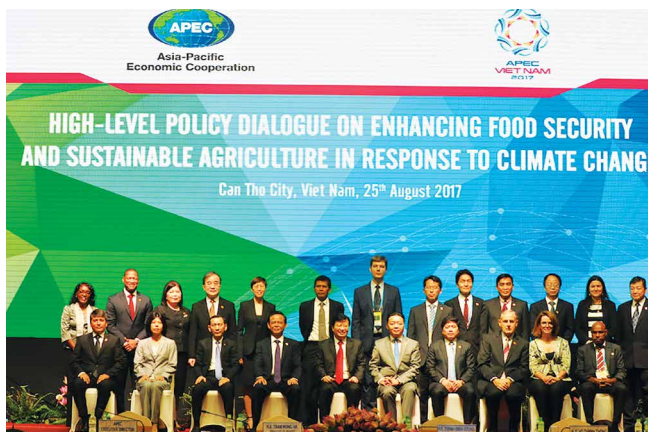
Quy hoạch tích hợp phát triển vùng ĐBSCL là căn cứ để điều phối và phân bổ nguồn lực cho phát triển, đồng thời thỏa mãn điều kiện tối ưu đối với mọi ngành, mọi địa phương thuộc toàn vùng.

Về phương pháp quy hoạch tích hợp trên một phương án quy hoạch không phải là một bài toán khó. Cái khó phải đối mặt và phải vượt qua là tập quán quản lý thiếu sự liên kết trong quyết định phát triển giữa các Bộ, các ngành và các địa phương, thiếu một cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất phục vụ quy hoạch để xây dựng quy hoạch tích hợp...



Gs. TsKh. Đặng Hùng Võ

HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TUYÊN BỐ CẦN THƠ VÀ AN NINH LƯƠNG THỰC CHO CÁC NỀN KINH TẾ APEC



Các đại biểu tham dự Diễn đàn đối thoại chính sách cấp cao, sáng 25/8/2017 tại TP Cần Thơ

Tuần lễ An ninh lương thực (ANLT) và Đối thoại chính sách cấp cao về ANLT và nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH)” do Bộ Nông nghiệp & PTNT Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên & MT,

UBND TP. Cần Thơ và Ban Thư ký APEC quốc tế tổ chức đã thành công tốt đẹp.

Tuần lễ ANLT đã góp phần quan trọng cụ thể hóa một trong 4 ưu tiên của Năm APEC 2017 là “Tăng cường an ninh lương thực và phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu” đồng thời thể hiện cam kết của các thành viên APEC đóng góp vào việc triển khai các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp quốc đến 2030.

Ba nội dung đã được thông qua trong chuỗi sự kiện Tuần lễ An ninh lương thực APEC gồm: Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình khung nhiều năm của APEC về ANLT & BĐKH; Kế hoạch hành động thực hiện Khung chiến lược APEC về phát triển nông thôn - đô thị bền vững để tăng cường ANLT và tăng trưởng chất lượng; Tuyên bố Cần Thơ về tăng cường ANLT và phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với BĐKH. Các văn kiện quan trọng này sẽ được báo cáo lên Hội nghị liên Bộ trưởng Ngoại giao-Kinh tế APEC và Hội nghị các nhà Lãnh đạo kinh tế APEC.

Tuyên bố Cần Thơ về tăng cường ANLT và nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu

An ninh lương thực sẽ tiếp tục là một vấn đề quan trọng đối với cộng đồng quốc tế nói chung và khu vực APEC nói riêng, cũng như vai trò quan trọng của nền kinh tế APEC trong chuỗi giá trị hiện nay về an ninh lương thực toàn cầu. An ninh lương thực, đói nghèo, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững có liên quan chặt chẽ và cần được giải quyết cùng nhau.

APEC là khu vực có sản lượng sản xuất nông nghiệp lớn và xuất khẩu lương thực hàng đầu thế giới, đồng thời bao

phủ phạm vi địa lý rộng lớn với dân số chiếm tỉ lệ cao và có xu hướng gia tăng. Do vậy “Tăng cường an ninh lương thực và nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu” được Việt Nam lựa chọn và đề xuất nằm trong 4 ưu tiên hợp tác trọng tâm của năm APEC 2017.

Tuyên bố Cần Thơ kêu gọi hợp tác khu vực tập trung vào 5 ưu tiên của APEC trong lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể:

1. Mối quan hệ an ninh lương thực - biến đổi khí hậu: Được APEC đề xuất giải quyết thông qua Kế



Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng Trần Hồng Hà và các đại biểu tham quan các gian hàng trưng bày sản phẩm nông nghiệp của các nền kinh tế APEC

hoạch hành động thực hiện Chương trình khung nhiều năm của APEC về ANLT và BDKH.

2. Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững: Các nguồn tài nguyên thiên nhiên của khu vực đang phải chịu áp lực từ việc tiêu thụ quá mức, suy thoái đất, khan hiếm nước ngọt và mất đa dạng sinh học... Vì vậy, cần tăng cường hợp tác khu vực hơn nữa để thúc đẩy việc sử dụng và quản lý bền vững các nguồn tài nguyên đất, rừng, nước và biển; tăng cường chính sách và hợp tác

kỹ thuật nhằm cải thiện phương thức quản lý và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên đồng thời đảm bảo cung cấp lương thực lâu dài.

3. Phát triển nông thôn - đô thị bền vững thông qua Kế hoạch hành động thực hiện Khung chiến lược APEC về phát triển nông thôn - đô thị bền vững để tăng cường an ninh lương thực và tăng trưởng chất lượng.

4. Tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư trong nông nghiệp và thị trường lương thực ở khu vực. Các nền kinh tế hoan nghênh các nỗ lực chung trong việc thúc đẩy thương mại, công nghệ tiên tiến, tiếp cận thị trường lương thực và kết nối chuỗi cung ứng để giảm chi phí và cải thiện tính minh bạch của thị trường. Cần có chính sách và môi trường pháp lý để thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực giao thông nông thôn, dịch vụ hậu cần, các cụm công nghiệp nông nghiệp và các dịch vụ khác để cải thiện nông nghiệp, chế biến thực phẩm và liên kết thị trường lương thực.

5. Quản lý thất thoát và lãng phí lương thực: Tổn thất sau thu hoạch và lãng phí lương thực vẫn là một thách thức lớn đòi hỏi các hành động tiếp theo, bao gồm phát triển cơ sở hạ tầng cũng như thực hiện và chuyển giao công nghệ giữa các nền kinh tế thành viên APEC. Kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng, tăng cường năng lực và đầu tư vào chế biến nông sản.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KHUNG CHIẾN LƯỢC APEC VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

Kế hoạch hành động thực hiện Khung chiến lược APEC về phát triển nông thôn - đô thị bền vững để tăng cường an ninh lương thực và tăng trưởng chất lượng hướng tới giải quyết các thách thức liên quan đến phát triển nông thôn - đô thị và an ninh lương thực.

Tất cả các hành động đều mang tính tự nguyện, không ràng buộc do mỗi nền kinh tế tự đề xuất trên cơ sở ưu tiên trong nước và ngân sách sẵn có; nếu tham gia, các nền kinh tế cần cam kết cập nhật thường xuyên tiến độ thực hiện kế hoạch.

Khung chiến lược bốn chủ đề gồm: (i) Phát triển kinh tế hợp nhất; (ii) Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững; (iii) Khía cạnh xã hội; và (iv) Hiệu quả hành chính.

Giai đoạn đầu của hai Kế hoạch hành động sẽ tập trung vào các hoạt động tổng quan và đánh giá làm rõ các chính sách, thông lệ tốt nhất, công nghệ và mức độ năng lực hiện có trong nền kinh tế APEC. Các kế hoạch hành động được kỳ vọng sẽ thúc đẩy các nỗ lực liên kết khu vực để giải quyết các thách thức liên quan đến an ninh lương thực, phát triển, thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUNG NHIỀU NĂM CỦA APEC VỀ ANLT VÀ BDKH (MYAP)

Trong Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình khung nhiều năm của APEC về ANLT và BDKH (MYAP), các đại biểu đã thông qua lộ trình an ninh lương thực và các Mục tiêu Bogor năm 2020. Bên cạnh đó, kế hoạch MYAP sẽ thúc đẩy tăng cường phối hợp khu vực trong việc giải quyết các thách thức liên quan chặt chẽ đến an ninh lương thực, phát triển, thích ứng biến đổi khí hậu và tiết kiệm lương thực thông qua: (i) Hợp tác và truyền thông về các chính sách an ninh lương thực thích ứng với biến đổi khí hậu; (ii) Hợp tác và chia sẻ các quy trình sản xuất tốt; (iii) Phát triển công nghệ, phổ biến và chia sẻ kiến thức; và (iv) Tăng cường năng lực và thể chế.



Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT, ngày 19/07/2010, Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Hợp tác xuất bản: Công ty Cổ phần truyền thông và xây dựng Danko

Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG, Phòng 102-104, Nhà B4, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04 37711 736 ❖ Email: isgmard@mard.gov.vn ❖ Website: www.isgmard.org.vn